

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày: 18- 01- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSST ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Vũ Thị T- Sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông Vũ Chí H và bà Lê Thị C; chồng Nguyễn Huy T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đào Duy T - SN 1991
Địa chỉ: phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 07/6/2017 Đào Duy T gặp Vũ Thị T tại cổng trường chuyên L thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, chị T có mượn xe mô tô BKS 36B4 - 55631 của T để về đưa chìa khóa cho gia đình. Sau khi đưa chìa khóa cho gia đình

do không có tiền tiêu sai cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 36B4 - 55631. T điện thoại cho Mai Thanh C nói với C đây là xe của anh trai T cho mượn đi cầm cố và nhờ C đi cầm cố xe 36B4 - 55631. C mang xe đến khu vực trường dân tộc nội trú phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cầm cố cho người đàn ông đi đường không quen biết với giá 3.400.000đ và đưa lại số tiền trên cho T, số tiền trên T tiêu sai cá nhân hết.

Ngày 10/10/2017 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố T đã định giá chiếc xe mô tô BKS 36B4 - 55631 trị giá 14.000.000đ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng nhận cầm cố xe của C (theo đặc điểm của C miêu tả) qua xác minh không xác định được do đó không thu hồi được xe.

Tại giai cơ quan điều tra Vũ Thị T đã tự nguyện khắc phục cho Đào Duy T số tiền 5.000.000đ, anh T đã nhận số tiền trên và yêu cầu T tiếp tục bồi thường cho anh số tiền 9 triệu.

Đối với Mai Thanh C đi cầm cố xe cho T qua điều tra xác định C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có do đó không đủ cơ sở để xử C.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS-SH ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện VKSND thành phố T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b,p,h khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999; đề nghị xử phạt bị cáo T mức án tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại 9.000.000đ.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị T khai nhận: Khoảng 13h ngày 07/6/2017 T mượn 01 xe mô tô BKS 36B4 - 55631 của anh Đào Duy T để đưa chìa khóa về cho người nhà, sau đó do không có tiền tiêu sai cá nhân T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, đã nhờ Mai Thanh C đem xe đi cầm cố lấy 3.400.000đ lấy tiền chi tiêu cá nhân, rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất

với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Tính chất vụ án và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000đ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Hiện bị cáo đang có thai 05 tháng. Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ, người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 9.000.000đ cần buộc bị cáo bồi thường tiếp 9.000.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS 1999. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xã giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 BLDS 2015: Buộc bị cáo Vũ Thị T bồi thường cho anh Đào Duy T 9.000.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được trả, nếu người phải thi hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 450.000đ án phí DSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NBH
- VKSNDTP.T;
- Công an thành phố T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh